

THÔNG BÁO

V/v đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế Bắc Ninh tiếp nhận đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề (ĐKHN) của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh sau đây:

1. Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 (địa chỉ: đường Nguyễn Quyền, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 5012/BVĐKBN2-KHTH ngày 02/6/2026
2. Bệnh viện Y học cổ truyền Nhân Đức thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế Nhân Đức (khu Lãm Làng, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 255.26/BVYHCTNĐ ngày 20/6/2026
3. Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 2 (địa chỉ: Thanh Phương, Vũ Ninh, Bắc Ninh): ĐKHN số 307/BVPBNS2-KHTH ngày 19/6/2026
4. Phòng khám đa khoa Tâm Đức thuộc Công ty cổ phần y dược Tâm Đức (địa chỉ: thôn Sậm, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 02.2026/PKĐKTĐ ngày 20/6/2026.
5. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh (địa chỉ cơ sở 1: đường Thân Nhân Trung, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh; cơ sở 2: đường Nguyễn Quyền, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 169/TTKSBT-KHNV ngày 08/6/2026

(Có danh sách Đăng ký hành nghề chi tiết gửi kèm theo)

*** Trách nhiệm tổ chức thực hiện:**

- Người đứng đầu, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin đăng ký hành nghề, việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, quản lý hoạt động hành nghề tại cơ sở. Thiết lập lưu trữ đầy đủ tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh hồ sơ đăng ký hành nghề (văn bằng chứng chỉ chuyên môn, hợp đồng lao động, phân công chuyên môn, tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn hành nghề) theo từng thời điểm đăng ký hành nghề.



- Người hành nghề chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của hồ sơ cung cấp, hoạt động chuyên môn hành nghề và việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đăng ký hành nghề, không cho thuê cho mượn Giấy phép hành nghề.

- Việc đăng ký hành nghề thực hiện theo nguyên tắc cơ sở khám bệnh chữa bệnh tự kê khai, tự chịu trách nhiệm đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn cơ sở được phê duyệt; mọi hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Sở Y tế thông báo các cơ sở khám bệnh chữa bệnh biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.



Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN PHỔI BẮC NINH SỐ 2**
2. Đăng ký kinh doanh: số..../... ngày...., cấp lần thứ....., nơi cấp....., địa chỉ trụ sở...
3. Giấy phép hoạt động KBCB: số 611/BN-GPHĐ ngày 14/07/2025 địa chỉ hoạt động: Thanh Phương - Vũ Ninh - Bắc Ninh; thời gian hoạt động: 24/24 hàng ngày
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên Vũ Quang Vinh, số căn cước công dân 027071000882, trình độ Bác sĩ CK II, điện thoại 0913 259 327
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: họ tên Vũ Quang Vinh; số căn cước công dân 027071000882 CCHN Số 001335/BN-CCHN ngày cấp 06/11/2013, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Nội Điện thoại: 0913 259 327
6. Thông tin người lập biểu: Họ tên Nguyễn Thị Hương, phòng KHTH-CĐT-ĐD-DD Điện thoại: 0981 684564
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt/Cơ cấu tổ chức: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh phê duyệt.
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 61; Số người hành nghề bổ sung: 02 ; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 00; Thôi hành nghề: 02

7. BÁO CÁO ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KBCB CỤ THỂ NHƯ SAU (2)

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỞ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)											
1	Vũ Quang Vinh	Bác sĩ CKII. Nội khoa (2016)	001335/BN-CCHN ngày cấp 06/11/2013	KBCB chuyên khoa nội khoa - Siêu âm tổng quát - Điện tâm đồ	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ KCB nội khoa - Siêu âm tổng quát - Điện tâm đồ	Giám đốc/Người chịu trách nhiệm CMKT cơ sở	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 01/03/2016	Không	
2	Đình Mai Văn	Bác sĩ đa khoa (1996); Bác sĩ CKII Y học dự phòng (2005)	004448/BN-CCHN ngày cấp 09/02/2018	KBCK chuyên khoa nội	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ KBCB nội khoa	Phó Giám đốc	Phòng KHTH-CĐT-ĐD - DD	Ngày 07/03/2025	Không	
3	Lê Thanh Hải	Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh (2011)	004148/BN-CCHN ngày cấp 13/02/2017	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh	Trưởng khoa	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 01/09/2006	Không	
4	Nguyễn Khương Duy	Cử nhân Sinh học; Chứng chỉ xét nghiệm (2021)	001015/BN-CCHN ngày cấp 18/03/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật viên trưởng	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 01/02/2004	Không	
5	Đình Bá Long	Cử nhân hình ảnh y học (2019)	005384/BN-CCHN ngày cấp 07/07/2020	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 01/09/2020	Không	
6	Nguyễn Thị Yến	Cử nhân kỹ thuật y xét nghiệm (2018)	005356/BN-CCHN ngày cấp 18/06/2020	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 11/6/2019	Không	
7	Nguyễn Đình Khánh	Cử nhân kỹ thuật y xét nghiệm (2014)	4362/BN-CCHN ngày cấp 25/08/2017	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 10/3/2015	Không	

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)</i>	<i>Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)</i>	<i>Phạm vi hành nghề (5)</i>	<i>Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)</i>	<i>Vị trí chuyên môn (7)</i>	<i>Chức danh quản lý (8)</i>	<i>Khoa/bộ phận chuyên môn (9)</i>	<i>Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)</i>	<i>Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)</i>	<i>Ghi chú (12)</i>
8	Nguyễn Thị Thanh Trà	Cử nhân Xét nghiệm (2020)	000832/BN-CCHN ngày cấp 17/01/2023	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 08/01/2010	Không	
9	Nguyễn Thị Nhài	Trung cấp xét nghiệm đa khoa (2008) , Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (2024)	001021/BN-CCHN ngày cấp 17/01/2023	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 08/01/2010	Không	
10	Đào Thị Thủy	Trung cấp xét nghiệm đa khoa (2008) , Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (2024)	0001737/BN-CCHN ngày cấp 26/11/2013	Xét nghiệm huyết học, sinh hoá, vi sinh	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 08/01/2010	Không	
11	Nguyễn Đình Hải	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học (2017)	001019/BN-CCHN ngày cấp 02/06/2020	KTV hình ảnh y học	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 08/01/2010	Không	
12	Phạm Thanh Vang	Cử nhân Sinh học năm (2014); Chứng chỉ xét nghiệm năm (2021)	001023/BN-CCHN ngày cấp 10/11/2023	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 14/5/2006	Không	
13	Nguyễn Đức Vinh	Cử nhân sinh học (2012), Chứng chỉ Kỹ thuật viên xét nghiệm (2024)	000473/BN-GPHN cấp ngày 10/6/2025	Xét nghiệm y học	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 14/10/2004	Không	
14	Nguyễn Thị Kim Chi	Trung cấp điều dưỡng (2013); Cử nhân điều dưỡng (2018)	005355/BN-CCHN cấp ngày 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 01/08/2024	Không	
15	Chu Thị Hằng	Bác sỹ CKI Kỹ thuật Y học chuyên ngành xét nghiệm (2022)	0002984/BN-CCHN ngày cấp 15/06/2015, QĐ số 311/QĐ-SYT ngày 10/07/2017	KBCK Chuyên khoa xét nghiệm, Giải phẫu bệnh	Từ 18h00-20h00 thứ 3, thứ 5; Từ 07h00-17h00 ngày chủ nhật	Bác sĩ KCB xét nghiệm, giải phẫu bệnh	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 04/10/2023	Từ 07h00-17h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 tại Trung tâm Y tế Từ Sơn	
16	Hoàng Thị Liên	Cao đẳng điều dưỡng (2018)	005322/BN-CCHN ngày cấp 06/05/2020	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 01/09/2020	Không	
17	Nguyễn Thị Thủy	- Cử nhân điều dưỡng (năm 2020); Chứng chỉ "Phụ kỹ thuật nội soi phế quản ống mềm (2013)"; Chứng chỉ "Chăm sóc bệnh nhân trước, trong và sau khi nội soi mang phổi sử dụng và bảo quản trang thiết bị nội soi màng phổi (2017)"; Chứng chỉ "Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện (2021)"	004098/BN-CCHN ngày cấp 27/09/2023	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Dược-VTTBYT-KSNK	Ngày 02/04/2012	Không	

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)</i>	<i>Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)</i>	<i>Phạm vi hành nghề (5)</i>	<i>Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)</i>	<i>Vị trí chuyên môn (7)</i>	<i>Chức danh quản lý (8)</i>	<i>Khoa/bộ phận chuyên môn (9)</i>	<i>Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)</i>	<i>Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)</i>	<i>Ghi chú (12)</i>
18	Nguyễn Đức Thương	Bác sĩ đa khoa (2017); Bác sĩ CKI. Hồi sức cấp cứu (2022); Kỹ thuật Nội soi phế quản ống mềm (2018)	005129/BN-CCHN ngày cấp 18/09/2019	KBCB chuyên khoa nội khoa; BS PVHN CK HSCC (tại QĐ 847/QĐ-SYT ngày 19/9/2024)	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ KCB nội khoa	Trưởng khoa	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 15/01/2018	Không	
19	Nguyễn Thanh Ngọc	Bác sĩ Đa khoa (2013); Bs CKI (2024); Kỹ thuật Nội soi phế quản ống mềm (2014), Nội soi màng phổi (2018)	003851/BN-CCHN ngày cấp 17/10/2016	KBCB chuyên khoa nội khoa	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ KCB nội khoa	Phó khoa	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 09/12/2003	Không	
20	Nguyễn Xuân Quang	Cử nhân điều dưỡng (2009)	001014/BN-CCHN ngày cấp 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 1/3/2002	Không	
21	Vũ Thị Văn An	Bác sĩ Đa khoa (2015)	3280/TNI-CCHN ngày cấp 23/05/2017	KBCB chuyên khoa nội khoa	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ KCB nội khoa	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 1/12/2022	Không	
22	Nguyễn Thị Nhung	Bác sĩ Đa khoa (2013);Bs CKI Nội (2024)	003764/BN-CCHN ngày cấp 29/08/2016	KBCB chuyên khoa nội khoa	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ KCB nội khoa	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 3/11/2003	Không	
23	Nguyễn Thị Tâm	Cử nhân điều dưỡng (2017)	007220/BG-CCHN ngày cấp 03/06/2019	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 01/09/2020	Không	
24	Phạm Thị Thuận	- Cử nhân Điều dưỡng (2018); - Chứng chỉ "chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu " (2020);	000237/BN-CCHN ngày cấp 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 10/6/2019	Không	
25	Nguyễn Thị Đoan	Cử nhân điều dưỡng (2020)	001024/BN-CCHN ngày cấp 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 1/3/2002	Không	
26	Phạm Trọng Thái	Cử nhân điều dưỡng (2018)	001039/BN-CCHN ngày cấp 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 29/12/2009	Không	
27	Khúc Thị Huyền Trang	Cử nhân điều dưỡng (2018)	005821/BN-CCHN ngày cấp 26/11/2021	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 01/09/2020	Không	
28	Trương Thị Vui	Cao đẳng điều dưỡng (2018) Cử nhân điều dưỡng (2022)	004123/BN-CCHN ngày cấp 09/02/2017	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 01/09/2020	Không	

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)</i>	<i>Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)</i>	<i>Phạm vi hành nghề (5)</i>	<i>Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)</i>	<i>Vị trí chuyên môn (7)</i>	<i>Chức danh quản lý (8)</i>	<i>Khoa/bộ phận chuyên môn (9)</i>	<i>Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)</i>	<i>Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)</i>	<i>Ghi chú (12)</i>
29	Đoàn Thị Tuyết Ngân	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	001875/BN-CCHN ngày cấp 26/01/2018	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 02/04/2012	Không	
30	Nguyễn Thị Ánh	Cao đẳng điều dưỡng(2013) ; Chứng chỉ " Phục hồi chức năng hô hấp" (2020).	004075/BN-CCHN ngày cấp 26/01/2018	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 01/10/2014	Không	
31	Nguyễn Thị Huệ	Cử nhân điều dưỡng (2016)	04731/BN-CCHN ngày cấp 03/08/2018	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 08/01/2017	Không	
32	Vũ Thị Văn	Cao đẳng điều dưỡng (2012)	006448/BN-CCHN ngày cấp 04/08/2023	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 01/03/2024	Không	
33	Nguyễn Thị Quỳnh Như	- Cử nhân Điều dưỡng (2016); - Thạc sĩ Điều dưỡng (2023); - Chứng chỉ "Kiến thức, thực hành về dinh dưỡng lâm sàng và tiết chế dinh dưỡng" (2017); - Chứng nhận "Thực hành đo chức năng hô hấp" (2017).	04740/BN-CCHN ngày cấp 03/08/2018	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Phòng KHTH-CĐT-ĐD - DD	Ngày 08/01/2017	Không	
34	Nguyễn Xuân Quỳnh	Cử nhân điều dưỡng (cấp 2012)	001027/BN-CCHN ngày cấp 27/09/2023	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Phòng KHTH-CĐT-ĐD - DD	Ngày 03/11/2003	Không	
35	Phạm Phúc Côn	BS đa khoa (2016); Chứng chỉ siêu âm tổng quát (2017) ;Bác sĩ CKI. Nội khoa (2020); Kỹ thuật Nội soi phế quản ống mềm (2021)	002726/BN-CCHN ngày cấp 07/05/2018	KBCB chuyên khoa nội khoa	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ KCB nội khoa	Trưởng khoa	Khoa Bệnh phổi	Ngày 01/01/2017	Không	
36	Đặng Thị Tuyết	Bác sĩ Đa khoa (2019)	005994/BN-CCHN ngày cấp 30/06/2022	KBCB chuyên khoa nội khoa	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ KCB nội khoa	Không	Khoa Bệnh phổi	Ngày 1/10/2020	Không	
37	Trần Kiều Trang	Bác sĩ Đa khoa (cấp năm 2016)	00527/BN-CCHN ngày cấp 29/05/2018	KBCB chuyên khoa nội khoa	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ KCB nội khoa	Không	Khoa Bệnh phổi	Ngày 3/1/2017	Không	
38	Bùi Hữu Cẩm	Bác sĩ Đa khoa 2019 Chứng chỉ Gây mê hồi sức cơ bản 2022	005796/BN-CCHN ngày cấp 14/10/2021	KBCB chuyên khoa nội khoa	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ KCB nội khoa	Không	Khoa Bệnh phổi	Ngày 01/09/2020	Không	

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)</i>	<i>Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)</i>	<i>Phạm vi hành nghề (5)</i>	<i>Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)</i>	<i>Vị trí chuyên môn (7)</i>	<i>Chức danh quản lý (8)</i>	<i>Khoa/bộ phận chuyên môn (9)</i>	<i>Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)</i>	<i>Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)</i>	<i>Ghi chú (12)</i>
39	Nguyễn Thị Ươm	Cử nhân điều dưỡng (2020)	001037/BN-CCHN ngày cấp 27/09/2023	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Bệnh phổi	Ngày 03/11/2003	Không	
40	Nguyễn Thị Phương Thảo	Cử nhân điều dưỡng(2016)	04733/BN-CCHN ngày cấp 03/08/2018	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh phổi	Ngày 08/01/2017	Không	
41	Trần Thị Hương Huyền	Cao đẳng điều dưỡng(2020)	00449/BN-CCHN ngày cấp 01/06/2018	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh phổi	Ngày 04/09/2013	Không	
42	Ngô Thị Lệ	Cử nhân điều dưỡng (2012)	003570/BN-CCHN ngày cấp 26/01/2018	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh phổi	Ngày 01/03/2002	Không	
43	Trần Thị Loan	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	001040/BN-CCHN ngày cấp 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh phổi	Ngày 08/01/2010	Không	
44	Nguyễn Thu Huyền	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	004099/BN-CCHN ngày cấp 26/12/2016	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh phổi	Ngày 02/04/2012	Không	
45	Nguyễn Thị Hương	Cao đẳng điều dưỡng (2024)	0002080/BN-CCHN ngày cấp 06/01/2014	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh phổi	Ngày 01/03/2009	Không	
46	Nguyễn Thị Thủy Giang	Cử nhân điều dưỡng (2019)	005782/BN-CCHN ngày cấp 24/09/2021	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh phổi	Ngày 01/09/2020	Không	
47	Nguyễn Thị Nga	Cử nhân điều dưỡng (2020)	001029/BN-CCHN ngày cấp 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh phổi	Ngày 08/01/2010	Không	
48	Nguyễn Thị Minh Thủy	Bác sĩ đa khoa (2009); Bác sĩ CKI. Lao (2017)	001020/BN-CCHN ngày cấp 16/10/2013	KBCB chuyên khoa nội khoa	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ KBCB nội khoa	Trưởng khoa	Khoa Lao phổi	Ngày 25/12/1998	Không	
49	Đặng Đình Tiến	Bác sĩ Đa khoa (2014)	005235/BN-CCHN ngày cấp 24/02/2020	KBCB chuyên khoa nội khoa	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ KCB nội khoa	Không	Khoa Lao phổi	Ngày 03/11/2003	Không	

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)</i>	<i>Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)</i>	<i>Phạm vi hành nghề (5)</i>	<i>Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)</i>	<i>Vị trí chuyên môn (7)</i>	<i>Chức danh quản lý (8)</i>	<i>Khoa/bộ phận chuyên môn (9)</i>	<i>Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)</i>	<i>Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)</i>	<i>Ghi chú (12)</i>
50	Nguyễn Khắc Lợi	Bác sĩ Đa khoa (2015)	04686/BN-CCHN ngày cấp 12/07/2018	KBCB chuyên khoa nội khoa	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ KCB nội khoa	Không	Khoa Lao phổi	Ngày 1/1/2017	Không	
51	Nguyễn Thị Hằng	Cử nhân điều dưỡng(2012)	001034/BN-CCHN ngày cấp 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Lao phổi	Ngày 14/03/2003	Không	
52	Phương Thị Bình	Cử nhân điều dưỡng (2018)	001028/BN-CCHN ngày cấp 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Lao phổi	Ngày 01/03/2002	Không	
53	Nguyễn Thị Thái	Cử nhân điều dưỡng (2020)	001036/BN-CCHN ngày cấp 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Lao phổi	Ngày 03/05/2006	Không	
54	Nguyễn Thị Hằng	Cử nhân điều dưỡng (2018)	005638/BN-CCHN ngày cấp 14/01/2021	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Lao phổi	Ngày 10/6/2019	Không	
55	Vũ Đại Lợi	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	001038/BN-CCHN ngày cấp 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Lao phổi	Ngày 01/05/2009	Không	
56	Trung Thị Hằng	Cử nhân điều dưỡng (2018)	001856/BN-CCHN ngày cấp 02/06/2020	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Lao phổi	Ngày 10/06/2019	Không	
57	Lê Thị Dương	Cử nhân điều dưỡng (2020)	001032/BN-CCHN ngày cấp 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Lao phổi	Ngày 19/12/2003	Không	
58	Nguyễn Thị Huệ	Cao đẳng điều dưỡng (2018)	005742/BN-CCHN ngày cấp 14/08/2021	Điều dưỡng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Lao phổi	Ngày 01/09/2020	Không	
59	Trần Thị Ánh Tuyết	Bác sĩ Y học dự phòng (2016)	006351/BN-CCHN ngày cấp 24/05/2023	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Từ 7h00-17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Nhân viên	Không	Phòng KHTH-CĐT-ĐD - DD	Ngày 01/10/2013	Từ 7h00-17h00 các ngày T7, CN tại Trung tâm tiêm chủng VNVC	
60	Đàm Văn Du	BSDK (2016), BS định hướng gây mê (2018); BSCKI gây mê hồi sức (2024)	004964/BN-CCHN ngày cấp 10/04/2019	KBCK chuyên khoa gây mê hồi sức	Từ 13h00-17h00 ngày thứ 3 và thứ 5 hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa gây mê hồi sức	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 06/07/2026	Đăng ký hành nghề tại BV Sản nhi Bắc Ninh số 2 từ 7h00-16h30 thứ 2,4,6, 7h00-12h00 thứ 3,5	Áp dụng từ 06/07/2026 - 04/10/2026

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
61	Nguyễn Xuân Hiến	Đại học Điều dưỡng (2014); Chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	003724/BN-CCHN cấp ngày 29/8/2016	Điều dưỡng	Từ 13h00-17h00 ngày thứ 3 và thứ 5 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 06/07/2026	Đăng ký hành nghề tại BV Sản nhi Bắc Ninh số 2 từ 7h00-16h30 thứ 2,4,6, 7h00-12h00 thứ 3,5	Áp dụng từ 06/07/2026 - 04/10/2026
B. SỐ THỜI VIỆC											
1	Nguyễn Sỹ Toàn	BSDK (2003), BS định hướng gây mê (2006); chứng chỉ giảm đau trong đẻ (2015); Chứng chỉ gây mê nhĩ (2016)	0002026/BN-CCHN cấp ngày 02/01/2014	KBCK chuyên khoa gây mê hồi sức	Từ 13h00-17h00 ngày thứ 3 và thứ 5 hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa gây mê hồi sức	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 06/07/2026	Đăng ký hành nghề tại BV Sản nhi Bắc Ninh số 2 từ 7h00-16h30 thứ 2,4,6, 7h00-12h00 thứ 3,5	Áp dụng từ 06/04/2026 - 05/07/2026
2	Nguyễn Thị Hà	Trung cấp Quân y (2011); Cao đẳng Điều dưỡng (2014); Chứng chỉ dụng cụ mổ nội soi (2011); Chứng nhận kỹ thuật viên gây mê (2011)	003754/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 13h00-17h00 ngày thứ 3 và thứ 5 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa - Hồi sức cấp cứu	Ngày 06/07/2026	Đăng ký hành nghề tại BV Sản nhi Bắc Ninh số 2 từ 7h00-16h30 thứ 2,4,6, 7h00-12h00 thứ 3,5	Áp dụng từ 06/04/2026 - 05/07/2026

Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 2 chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (đn đăng tải);
- Lưu:VT,KHTH.



Đinh Mai Vân